TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hoàng Mai, ngày 11 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 220/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người yêu cầu:

- Anh **Bùi Tiến D**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: số nhà 57, ngõ 61/20, tổ 2, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị **Lã Thị N**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: số nhà 57, ngõ 61/20, tổ 2, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Xét thấy: người yêu cầu là anh Bùi Tiến D và chị Lã Thị N có đơn xin rút yêu cầu về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc rút đơn yêu cầu của anh Bùi Tiến D và chị Lã Thị N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 48, Điều 361, điểm c khoản 2 Điều 366, Điều 371, Điều 372, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

2. Trả lại đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người yêu cầu.

3. Về lệ phí: Sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh Bùi Tiến D đã nộp theo biên lai thu số 0034802 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Người yêu cầu; - Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai; - Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai; - Lưu: VP, hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Đỗ Phương Minh**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 04 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 917/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/9/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người *yêu cầu:*

- Chị **Đỗ Thị Thúy Nga**, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: ô 33, lô 6, Đền Lừ I, tổ 75, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Anh **Lê Quang Dũng**, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: số 11, ngõ 154, phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Xét thấy: ngày 04/10/2019, người *yêu cầu* là chị Đỗ Thị Thúy Nga và anh Lê Quang Dũng có đơn xin rút đơn yêu cầu về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc rút đơn yêu cầu của chị Đỗ Thị Thúy Nga và anh Lê Quang Dũng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 48, Điều 361, điểm c khoản 2 Điều 366, Điều 371, Điều 372, Điều 149, Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 917/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/9/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ việc theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về lệ phí: Sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị Đỗ Thị Thúy Nga đã nộp theo biên lai thu số 0004717 ngày 27/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Phương Minh

Mẫu số 19-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN…….[1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ……../……/QĐST….[2]	*……., ngày ….. tháng …. năm …….*

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN ……

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số.../.../TLST- ……..ngày... tháng...năm……. về việc[3]…….. , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[4] .....

.....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[5].....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[6].....

.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[7].....

.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[8].....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[9] .....

.....

Xét thấy[10] .....

.....

Căn cứ[11] .....Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số.../.../TLST-….. ngày…. tháng…. năm ……về việc [12] .....

Điều 2.[13] .....

.....

Điều 3. Người yêu cầu[14] .....có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

	THẨM PHÁN *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
Nơi nhận: - Đương sự,(15)…… ; - Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; - Lưu: Hồ sơ việc dân sự.	

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 19-VDS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc, trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: "Số: 20/2018/QĐST-DS").

(3) và (12) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1 : Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(6) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(7) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi cụ thể trường hợp đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (ví dụ: Trường hợp đình chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi: Xét thấy người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trở về và yêu cầu Tòa án đình chỉ xét đơn yêu cầu).

(11) Tùy từng trường hợp mà ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(13) Tùy từng trường hợp mà ghi hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng lệ phí và chi phí tố tụng khác).

(14) Trường hợp có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ghi "người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan".

(15) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.